

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HC-ST

Ngày: 6/6/2023

V/v Yêu cầu hủy Giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Văn Thới

2/ Ông Tôn Thọ Nuôi

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 188/2022/TLST-HC ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 49/2023/QĐXXST-HC ngày 19 tháng 5 năm 2023, giữa:

1. Người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Minh S, sinh năm: 1975;

- Bà Võ Hồng Ngọc Q, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Số D Hồ N, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn T – Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L, là người đại diện theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L. (Văn bản ủy quyền số 7266/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 01/11/2022)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn S1 – Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Long An. (Văn bản cử người bảo vệ số 7732/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 01/11/2022)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Đ: Ông Trương Văn Đ - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, là người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Đ. (Văn bản ủy quyền số 6047/GUQ-CT ngày 25/5/2023)

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An

(Ông S, bà Q và ông S1 có mặt; Ông T, ông Đ và ông T1 có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông Nguyễn Minh S và bà Võ Hồng Ngọc Q trình bày:**

Do có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSD đất) nên ông Nguyễn Minh S và bà Võ Hồng Ngọc Q yêu cầu đo đạc đối với Giấy CNQSD đất số CI 449339 và Giấy CNQSD đất số CI 449338. Khi tiến hành đo đạc thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đ xác định diện tích bị thiếu nên hướng dẫn ông S và bà Q làm thủ tục giảm diện tích sử dụng đất. Ông S và bà Q đã tiến hành chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hằng năm khác đối với thửa 836, diện tích 1.279m², tờ bản đồ số 10, tọa lạc xã T, huyện Đ, tỉnh Long An. Ông S và bà Q được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (Sở TN&MT tỉnh) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cấp số DC 854588 cho bà Võ Hồng Ngọc Q và số DC 854589 cho ông Nguyễn Minh S cùng ngày 19/11/2021. Trong quá trình sử dụng thì ông S, bà Q phát hiện thửa đất 836 của ông S, bà Q diện tích không bị thiếu mà do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đ đo không chính xác, thực tế diện tích sử dụng thực tế lớn hơn so với diện tích ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do đó, ông S và bà Q khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số do Sở TN&MT tỉnh cấp số DC 854588 cho bà Võ Hồng Ngọc Q và số DC 854589 cho ông Nguyễn Minh S cùng ngày 19/11/2021. Sở TN&MT tỉnh L có trách nhiệm cấp đổi lại Giấy CNQSD đất cho ông S và bà Q đúng theo quy định pháp luật theo thực tế sử dụng của ông S và bà Q.

*** Tại văn bản số 2724/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 20/4/2022 (thay thế Văn bản số 7272/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 01/11/2022), người bị kiện- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (Sở TN&MT tỉnh L) trình bày:**

Ngày 09/9/2015, bà Nguyễn Thị Hồng L được Ủy ban nhân dân huyện Đ (UBND huyện Đ) cấp Giấy CNQSD đất số CC 181086, số vào sổ CH 005534 đối với thửa 836, tờ bản đồ số 10, diện tích 3.092m², loại đất trồng cây hằng năm

khác. Ngày 28/12/2015, bà L chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Hoàng L1 diện tích 1.813m². Ngày 29/3/2017, bà L cùng chồng là ông Lê Văn H chuyển nhượng cho ông Nguyễn Minh S và bà Võ Hồng Ngọc Q và được Sở TN&MT tỉnh cấp Giấy CNQSD đất số CI 449338, CI 449339 (số vào sổ 01018) ngày 28/4/2017 thửa đất số 836, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.279m², loại đất trồng cây hằng năm khác, tọa lạc xã T, huyện Đ, tỉnh Long An. Ông S và bà Q chuyển mục đích sang đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 3047/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đ chỉnh lý biến động trên giấy.

Ngày 09/4/2021, ông S và bà Q có đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất và đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy đối với thửa 836 thành thửa số 502, diện tích 890m² và thửa số 503, diện tích 308m² được hợp nhất thành thửa đất mới 810, tờ bản đồ mới số 11, tổng diện tích 1.198m² (giảm 89m² do đo đạc thực tế). Việc cấp đổi căn cứ trên cơ sở dữ liệu địa chính và theo yêu cầu của ông S, bà Q. Do đó, Sở TN&MT tỉnh ký cấp đổi Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đồng sử dụng số phát hành DC 854589 (số vào sổ CS 07222) ngày 19/11/2021 cho ông Nguyễn Minh S và số phát hành DC 854588 (số vào sổ CS 07222) ngày 19/11/2021 cho bà Q là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định.

Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có cơ sở. Lý do một phần thửa số 502 và thửa đất 503, tờ bản đồ số 11, diện tích 257m² (diện tích tăng thêm so với diện tích nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Hồng L và ranh giới thửa đất thực tế có thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận) theo cơ sở dữ liệu cũ thuộc 01 phần thửa 809, tờ bản đồ số 10 và thửa đất 809 diện tích 2.615,4m², loại đất lúa đã được UBND huyện Đ cấp cho ông Nguyễn Văn T1 số phát hành L 445306 (số vào sổ 1950) ngày 21/11/1997. Hiện nay, ông Nguyễn Văn T1 vẫn chưa cấp đổi sang dữ liệu mới thuộc thửa 473, tờ bản đồ số 11. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An bác yêu cầu của người khởi kiện.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan-Ủy ban nhân dân huyện Đ do ông Trương Văn Đ đại diện theo ủy quyền trình bày theo văn bản ngày 6/6/2023:** Thống nhất theo các văn bản và ý kiến của Sở TN&MT tỉnh L.

*** Tại biên bản ngày 10/5/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- Nguyễn Văn T1 trình bày:**

Ông Nguyễn Văn T1 xác định thửa đất 809 của ông T1 được UBND huyện Đ cấp Giấy CNQSD đất ngày 21/11/1997 là cấp theo kê khai, không đo đạc. Phần diện tích 257m² mà ông S, bà Q sử dụng thì ông T1 không tranh chấp vì ranh giới hai bên đã ổn định và ông T1 đã ký biên bản mô tả ranh giới, mốc giới năm 2021 xác định phần diện tích 257m² không nằm trong thửa 809 của ông T1, trước giờ ông T1 không sử dụng mà chủ cũ sử dụng đến nay là ông S, bà Q sử dụng. Do đó, ông không tranh chấp và cũng không ý kiến gì đối với việc ông S, bà Q yêu cầu cấp 257m² đất nêu trên. Ngoài ra, do vì lý do sức khỏe nên ông T1 yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông T1.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện xác định việc đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai năm 2021 và 2023 đều bị sai, đo đạc thể hiện chưa đúng đối với các thửa đất 836 cũ cũng như các thửa 502 và 503 đều bị sai sót. Tuy nhiên, khi xem xét hủy Giấy CNQSD đất đề nghị Tòa án tuyên việc điều chỉnh diện tích cần xem xét diện tích 257m² là loại đất trồng cây hằng năm khác, còn 1.279m² trên giấy thì ông S và bà Q đã nộp tiền chuyển đổi sử dụng lên đất ở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An xác định:

Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ Biên bản xem xét, thẩm định xem xét tại chỗ ngày 12/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, căn cứ Mảnh trích đo của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đ thể hiện phần diện tích 257m² hiện chưa cấp cho ai nhưng thực tế ông S và bà Q trực tiếp quản lý sử dụng. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Sở TN&MT tỉnh L xác định diện tích 257m² nêu trên thuộc thửa 809 của ông Nguyễn Văn T1. Tuy nhiên, giấy CNQSD đất cấp cho ông T1 từ năm 1997, không đo đạc, không có hình thể. Hơn nữa, ông T1 xác định ông T1 không sử dụng, không tranh chấp mà trước do chủ cũ sử dụng và nay là ông S và bà Q sử dụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh S và bà Võ Hồng Ngọc Q. Hủy các Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đồng sử dụng số phát hành DC 854589 (số vào sổ CS 07222) ngày 19/11/2021 cho ông Nguyễn Minh S và số phát hành DC 854588 (số vào sổ CS 07222) ngày 19/11/2021 cho bà Q. Ông S và bà Q được quyền đăng ký kê khai để UBND huyện Đ cấp lại Giấy CNQSD đất cho ông S và bà Q đối với thửa 801 (502 và 503 cũ) theo đúng diện tích thực tế ông S và bà Q đã sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự; sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở TN&MT tỉnh L cấp là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của cơ quan quản lý hành chính nhà nước nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính. Do người bị kiện là cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, căn cứ vào khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, do Sở TN&MT tỉnh L xin vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản không thể tiến hành đối thoại và công khai chứng cứ được theo quy định tại Điều 135 Luật tố tụng hành chính. Do người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở TN&MT tỉnh L cấp ngày 19/11/2021 cho ông S và bà Q. Do cho rằng giấy cấp sai sót, không đúng diện tích nên ngày 22/7/2022, ông S và bà Q nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính (đơn ghi ngày 19/7/2022) trực tiếp tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An là trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày nhận được các quyết định hành chính nên còn thời hiệu theo quy định tại khoản 2, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4]. Về nội dung, xét thấy:

Về nguồn gốc thửa 836 do bà Nguyễn Thị Hồng L chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Hoàng L1 một phần thửa diện tích 1.813m² năm 2015; phần còn lại của thửa 836, bà L chuyển nhượng cho ông Nguyễn Minh S và bà Võ Hồng N Quỳnh diện tích 1.279m² vào năm 2017. Ông S và bà Q đã xin chuyển đổi mục đích thửa 836 từ đất trồng cây hằng năm khác lên loại đất ở nông thôn theo Quyết định số 3047/QĐ-UBND ngày 26/9/2017. Năm 2021, ông S, bà Q tiến hành cấp đổi được Sở TN&MT cấp tách thành 02 thửa 502 diện tích 809m² và 503 diện tích 308m². Đến năm 2021 thì ông S, bà Q thực hiện cấp đổi được Sở TN&MT nhập 02 thửa 502 và 503, tờ bản đồ số 10 thành thửa 810, thành tờ bản đồ số 11. Lúc này, khi đo đạc mới phát hiện thửa 810 có diện tích thực tế lớn hơn trên giấy là 257m². Do đó, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đ hướng dẫn ông S, bà Q đăng ký thửa mới diện tích 257m² nhưng ông S, bà Q không đồng ý mà cho rằng Sở TN&MT tỉnh cấp Giấy CNQSD đất có sai sót do việc đo đạc sai sót.

[5]. Việc ông S, bà Q cho rằng Sở TN&MT tỉnh L cấp Giấy CNQSD đất có sai sót là có căn cứ. Bởi vì, Sở TN&MT tỉnh căn cứ dữ liệu bản đồ cũ và dữ liệu bản đồ mới để khẳng định diện tích 257m² của ông S, bà Q đang sử dụng là một phần thửa số 809. Tuy nhiên, năm 2021 khi tiến hành thực hiện thủ tục giảm giảm diện tích thửa 836 thì Mẫu trích đo đã bị sai sót và đến khi trích đo năm 2023 cũng bị sai sót về vị trí của các thửa 502, 530 và thửa 810 cũng bị sai sót, không đúng hình thể, vị trí. Mặt khác, M trích đo ngày 27/3/2023 và M trích đo ngày 08/4/2021 của cùng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đ đều thể hiện diện tích 257m² ông S, bà Q đang quản lý sử dụng đều thuộc 01 phần thửa 502 và 503 (hợp thành thửa mới là thửa 810). Ngoài ra, chính ông Nguyễn Văn T1 là chủ sử dụng thửa 809 xác định diện tích 257m² ông T1 không sử dụng và không tranh chấp gì đối với việc sử dụng hay đăng ký kê khai của ông S, bà Q đối với diện tích 257m² nêu trên.

[6]. Việc cấp Giấy CNQSD đất sai sót nêu trên là từ sai sót do xác định diện tích 01 phần thửa 836 từ bà L chuyển qua ông S, bà Q bị sai sót do diện tích thực

tế lớn hơn diện tích trên giấy và diện tích chuyển nhượng. Từ đó, dẫn đến việc tách thửa 836 thành 02 thửa 502 và 503 cũng bị sai sót và khi cấp đổi để nhập thành thửa 810 cũng bị sai sót theo nhưng là lỗi khách quan do đặc bị sai sót trong quá trình cấp đổi năm 2021. Do đó, lẽ ra Sở TN&MT tỉnh cần điều chỉnh diện tích trên giấy cho phù hợp với diện tích thực tế sử dụng. Tuy nhiên, do thửa 836, diện tích 1.279m² đã được UBND huyện Đ cho ông S, bà Q chuyển đổi mục đích sang đất ở nông thôn và ông S, bà Q đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính và được cấp nhật biến động xong. Còn diện tích 257m² trên bản đồ quản lý Nhà nước vẫn là loại đất trồng cây hằng năm khác nên không điều chỉnh được mà Hội đồng xét xử cần hủy Giấy CNQSD đất của ông S và bà Q để ông S, bà Q thực hiện thủ tục đăng ký lại diện tích thửa 810 luôn cả phần diện tích 257m² tăng do thực tế sử dụng. Do UBND huyện Đ đã ban hành cho chuyển đổi mục đích thửa 836 cũ theo Quyết định số 3047/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 nên khi UBND huyện Đ cấp lại giấy CNQSD đất cho ông S và bà Q thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sẽ xem xét việc nộp hay không nộp tiền chuyển đổi mục đích phần diện tích 257m² đối với ông S và bà Q theo đúng quy định pháp luật.

[7]. Xét thấy, người khởi kiện ông Nguyễn Minh S và bà Võ Hồng Ngọc Q khởi kiện có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị chấp nhận khởi kiện của những người khởi kiện là có căn cứ.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 854588 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho Võ Hồng N Quỳnh ngày 19/11/2021 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 854589 do Sở T cấp cho ông Nguyễn Minh S ngày 19/11/2021 đối với thửa số 810, tờ bản đồ số 11, loại đất ở nông thôn, tại xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

[8]. UBND huyện Đ có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Minh S và bà Võ Hồng N Quỳnh theo hiện trạng sử dụng đất thực tế của ông Nguyễn Minh S và bà Võ Hồng Ngọc Q đối với thửa số 810, tờ bản đồ số 11, loại đất ở nông thôn, tại xã T, huyện Đ, tỉnh Long An khi ông S, bà Q nộp hồ sơ xin cấp giấy theo quy định của Luật đất đai.

[9]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc là 4.400.000 đồng: ông S và bà Q tự nguyện chịu và đã nộp xong.

[10]. Về án phí: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Ông Nguyễn Minh S và bà Võ Hồng Ngọc Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Hoàn trả cho ông S và bà Q mỗi người số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số 0001359 và số 0001360 cùng ngày 04/10/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 165 và Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 166 và Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh S và bà Võ Hồng Ngọc Q về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 854588 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho Võ Hồng N Quỳnh ngày 19/11/2021 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 854589 do Sở T cấp cho ông Nguyễn Minh S ngày 19/11/2021 đối với thửa số 810, tờ bản đồ số 11, loại đất ở nông thôn, tại xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Ủy ban nhân dân huyện Đ có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Minh S và bà Võ Hồng N Quỳnh theo hiện trạng sử dụng đất thực tế của ông Nguyễn Minh S và bà Võ Hồng Ngọc Q đối với thửa số 810, tờ bản đồ số 11, loại đất ở nông thôn, tại xã T, huyện Đ, tỉnh Long An khi ông S, bà Q nộp hồ sơ đang ký kê khai cấp giấy theo quy định của Luật đất đai.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc là 4.400.000 đồng: ông S và bà Q tự nguyện chịu và đã nộp xong.

4. Về án phí: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho ông S và bà Q mỗi người số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số 0001359 và số 0001360 cùng ngày 04/10/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản sao bản án.

6. Về thi hành bản án: Bản án hành chính được thi hành theo các Điều 309, Điều 310 và Điều 312 Luật tổ tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Thới – Tôn Thọ Nuôi

Trần Quốc Khánh